

TIN ÂM PHỦ

Trại Nam Hà vào đầu thập niên 80...

Tiếng keng vang lên từng hồi từ một quả bom treo trước cổng trại. Từ trong 18 buồng đang được dần dần điểm danh, các tù nhân lũ lượt đi ra, tìm chỗ làm vệ sinh cá nhân buổi sáng trước giờ lao động. Đặc biệt nhất, từ buồng 15 có bốn anh đi có vẻ hấp tấp về những hướng đã được định trước, người thì về buồng 1, người thì về buồng 3, hay 9, 11. Các buồng này là đầu dây, mỗi dây có hai buồng. Nơi đó, họ lại thì thầm chỉ với một bạn tù khác, chỉ độ vài phút là xong câu chuyện, rồi lại trở về buồng mình lo việc cá nhân. Ngày nào họ cũng làm như vậy, nên họ rất sành sỏi. Đó là bản tin buổi sáng của trại, mà bốn chuyên viên này đã thu thập tối hôm trước khi nghe đài BBC và VOA từ một radio bỏ túi. Bốn chàng chụm đầu vào trong mền, vặn radio vừa đủ nghe thôi. Họ đều nhớ rất đầy đủ chi tiết của bản tin. Sau buổi phát thanh, họ đã thảo luận với nhau về bản tin ngày hôm ấy để xem bốn người có nghe đúng như nhau không. Sáng lại, họ phải đi truyền tin cho các buồng khác, đặc biệt là các buồng đầu dây, vừa gần buồng của họ, vừa phải báo trước tiên cho những mạnh thường quân đã bỏ tiền để ủng hộ chương trình này. Tiếp đó, những người được truyền tin đầu tiên lại phải lập lại bản tin cho những người được chỉ định trước của các đội trong dây. Khi ra xếp hàng chờ gọi xuất trại lao động thì bản tin được tung ra trong đội, mãi cho đến khi ra tới hiện trường lao động thì bản tin coi như được phổ biến đầy đủ khắp các tù nhân, ngoại trừ những người tuyệt đối không được biết là các antenne của trại, những người này thường được cán bộ trại bố trí ở nhà để tiện việc báo cáo. Đó là tin BBC hay VOA. Sở dĩ có được bản tin này là nhờ Trời giúp đỡ. Có một hôm, một anh tù được một cán bộ trại nhờ sửa chữa một máy radio transistor dùng battery. Anh tù chữa xong rồi, nhưng cứ bảo còn trở ngại, cứ thiếu pile (battery) nên không hoàn thành được. Lợi dụng một thời gian, anh em bàn với nhau làm ăn dài hạn. Các anh thương lượng với anh cán bộ kia một hợp đồng, cán bộ cung cấp pile đều đều, thậm chí còn giúp đỡ canh chừng buổi tối, đặc biệt là buồng 15. Do đó, trại Nam Hà nổi tiếng là nghiêm khắc bậc nhất lại có cho tù nhân một phương tiện thông tin hoàn hảo đến thế. Tôi nhớ lúc đó có vấn đề Carter trao đổi với Castro: máy cày Mỹ đổi lấy người Cuba sang tị nạn ở Mỹ. Trước tin này, tôi có bàn luận với anh Trịnh Hoàn Mô, "không biết chúng mình có được điểm phúc này không?" Mô nói, "có thể lắm, một sự trao đổi chánh trị nào đó, như giúp VN vào Liên Hiệp Quốc chẳng hạn". Bây giờ nghĩ lại mới thấy anh Mô thật là tiên tri. Nhưng mà, nhà tiên tri thật sự là một vị thánh của chúng ta, đó là cụ Phan.

Trong mỗi buồng đều có phong trào câu cơ. Ở đây phải đặt ngay vấn đề, tin hay không tin. Chúng tôi đều là những người ở tứ chiến gian hồ, đầu đội trời chân đạp đất, một khi đã vào chỗ ấy rồi thì cũng đã khá từng trải. Có linh mục nghiên cứu về linh hồn, cũng có mặt trong số chúng tôi để cho ý kiến. Rất nhiều người không tin, cũng như phần đông, ai lúc đầu cũng không tin, nhưng sau rồi không đề cập đến tin hay không tin, mà cũng tò mò tham gia cho vui. Đại khái tổ chức câu cơ như sau: một nhóm gồm có hai người ngồi cơ, một người xướng ngôn, một thơ ký; bàn cơ để giữa chiếu là một tấm giấy bồi cứng, trên đó có ghi những mẫu tự từ A tới Z đủ dùng cho tiếng Việt và tiếng Pháp, tiếng Anh, một chữ "thăng" một bên, bên kia là chữ "giáng", một chữ "đúng" và một chữ "sai"; đầu bàn có một mâm nhỏ để đèn, lư hương, và kẹo bánh để cúng. Khi tham gia vào câu cơ, hai người hầu cơ để mỗi người một ngón tay vào một miếng gỗ hình trái tim, được lấy từ một áo quan nào đó. Phải có hai người để chứng minh khi cơ chạy không phải là do ý muốn của ai cả. Đúng ra, người hầu cơ không thể tự mình chọn chữ được, mình không thể làm nhanh như cơ chạy được. Cứ lấy bàn cơ ra ngồi riêng một mình mà thử cho chạy theo một chữ mình định trước, thấy tốc độ mình chạy so với tốc độ thật sự của người giáng cơ khác xa nhiều lắm. Có lúc mình còn không biết chữ đó nằm ở đâu nữa, hướng chỉ là chỉ cho nhanh nhẹn. Tốc độ cơ chạy nhanh kinh khủng, do đó, phải có một xướng ngôn, khi cơ chỉ chữ nào thì phải xướng ngay, rồi thơ ký ghi ngay. Khi xong một chữ, thơ ký cũng đọc lên chữ đó, và người giáng cơ chỉ vào chữ đúng hay sai tùy trường hợp. Có anh nói hồi nhỏ anh hầu cơ chờ ông ngoại về giáng cơ. Hồi xưa chỉ có chữ Nôm chứ chưa có văn quốc ngữ a, b, c, ...nên dùng cái mâm để gao vào và khóa cho bằng, người hầu cơ cầm chiếc đĩa cầm xuống mâm gao, khi chiếc đĩa viết chữ thảo mình phải theo dõi cho nhanh, nếu không thì không đọc được hoặc đọc sai. Anh ấy nói, khi đọc sai, bị ông ngoại lấy đĩa gõ lên đầu, nghĩa là anh ấy tự đánh mình nhanh như chớp, không kịp phản ứng gì cả.

Đại khái xây cơ là như vậy. Mỗi buồng, lúc phong trào thịnh nhất có thể có 6 bàn cơ. Có người chỉ chơi một mình với ma. Gặp ma nữ thì quyến luyến không nỡ rời nhau, chỉ trong vòng một tháng là con người trở thành xanh xao gầy gò, chẳng khác gì ma vậy. Bàn cơ mà thánh giá thuộc loại nhà giàu, sang trọng, tư cách. Thánh gọi các cụ đại tá là "Đại Thần". Cụ Phan giáng cơ chỉ hạ bút bằng thơ, không khi nào dùng văn xuôi. Tôi còn nhớ một câu trong số hơn 40 bài thơ của cụ, mà sau này khi ứng nghiệm rồi mới hiểu. Trước đó, mình nghe thấy vui trong lòng, cứ tưởng là cụ an ủi chúng tôi trong lúc khó khăn. Câu đó có ý như sau: "khi các anh về, sẽ có cờ hoa đón tiếp". Mình nghĩ bụng, đời tàn tới nơi, làm gì mà có trống kèn, cờ xí đón mình về. Sau này mới hiểu "cờ hoa" là "Hoa Kỳ". Từ khi có cụ Phan giáng cơ, chúng tôi sẵn tin vui ở đó. Vì vậy, không có tin BBC hay VOA, thì hỏi nhau tin AP có gì. AP không phải là Associated Press, mà là Âm Phủ. Thánh Phan Đình Phùng có một bộ tham mưu hỗn hợp rất ư là quốc tế, và toàn là danh nhân từ các cơ quan từ thiện của Mỹ, của Triều đại này nọ đã khuất từ lâu. Họ không có trở ngại về ngôn ngữ. Có cả các phi công Mỹ tự tử trong tù vì được tin vợ ở nhà đầu sang ngang, họ cũng giáng cơ, nhưng khi hỏi địa chỉ của họ bên Mỹ thì họ từ chối không nói, vì không muốn người bạc tình biết rằng họ đã thật sự chết rồi để có thể yên chí theo trai. Bàn cơ cụ Phan chỉ làm việc ban ngày. Ban ngày, không có ma quỷ nào khuấy nhiễu, nên không cần ông thổ thần lo trật tự khi có thánh giá xuống địa phương của mình. Cụ Phan rất nhiều đệ tử, là những người ngưỡng mộ cụ, phần đông là các đại thần. Mỗi lần có ít nhất 20 người ngồi dài trên sạp để nghe huấn thị của cụ. Có hôm, anh em có thăm nuôi, tổ chức đón tiếp cụ rất trọng thể. Tất cả các bài thơ của cụ đều đã được chui ra ngoài trại một cách an toàn, và đường như cũng đã đến xứ Mỹ này. Nhưng vì đó là tài sản thiêng liêng nên không được phổ biến rộng rãi.

Ngoài các tin AP từ bàn cơ của cụ Phan, có một bàn cơ khác cũng đã sản xuất một số tin dột gân. Có một hôm, anh em chúng tôi hỏi một anh tù hình sự đang đo đạc cho chúng tôi có chỉ tiêu lao động: "Nghe đâu anh Bình đã chết ở trại Mễ, phải không?" Anh tù hình sự bảo không biết. Và hỏi lại sao chúng tôi lại biết? Chúng tôi chỉ cười, nhờ anh hỏi kỹ lại coi phải anh Bình đã chết rồi không. Trại Mễ là một chi nhánh của trại Nam Hà, ở gần Phủ Lý, để cho một số bệnh nhân của trại có thể đến bệnh viện chữa trị. Ở đó, còn có chỗ nhốt đặc biệt những tù bị cấm cố vì kỷ luật. Các tù nhân này bị cùm ở thế ngồi xếp chân lại, hai tay trói ké cũng bị cùm phía sau lưng, chỉ được mở để ăn, và mỗi ngày chỉ còn nửa xuất chất bột mà thôi. Nếu chúng tôi đi lao động mà được mỗi bữa ăn một cục bột luộc bằng cái chuông xe đạp, thì các anh bị cấm cố chỉ còn một cái chuông thay vì hai cái mỗi ngày. Có anh, sau hai năm bị cùm như vậy, khi trở lại trại cũ, họ không còn đi đứng gì được nữa. Mỗi lần đi tiêu, phải nhờ người ẵm ở thế chân xếp lại vào ngồi trong cầu tiêu. Xong rồi lại phải ẵm ra. Đi tiểu thì để lon cho đi tại sạp ngủ, rồi sẽ có bạn bè lo đổ cho. Anh Bình cũng là một trong số tù hình sự biệt phái ra Mễ, không biết để làm việc hay để trị bệnh. Anh Bình đã giáng cơ, xin ăn kẹo và hút thuốc lảo. Anh kể chuyện ở trại Mễ như thế nào cho chúng tôi biết. Vì anh là ngạ quỷ (quỷ đói) nên chúng tôi cho ăn hút và say bảo gì thì anh rất tích cực. Có hôm, một anh bạn nhờ anh Bình tìm dùm một cái thùng nhựa đựng nước, anh tìm thấy ngay và chỉ dẫn như sau: "Sáng mai, khi mở cửa buồng, phải chạy ngay từ buồng 1 này qua buồng 3, cái thùng để cạnh hồ chứa nước. Nhớ đừng làm ồn ào mà làm mất đoàn kết, lấy thùng lại được rồi thì châm chước cho người ta." Ngày hôm sau, anh bạn mất thùng làm y theo lời và đã thu hồi được cái thùng của mình. Ai cũng khen anh Bình có chí khí. Rồi ngày đó, khi xuống hiện trường lao động, anh em gặp lại anh tù hình sự mà hôm trước chúng tôi đã hỏi, có biết anh Bình ở Mễ không. Anh tù hình sự đó bèn la to: "Các ông thật là cao siêu, ngồi một chỗ mà biết xa ngàn dặm. Đúng, anh Bình của chúng tôi đã chết. Sao các anh biết hay vậy". Chúng tôi chỉ cười trừ. Mỗi ngày, vào sáng sớm, các tù hình sự được chở ra Phủ Lý để giúp các cán bộ tài vụ mua sắm hay liên lạc với chi nhánh trại Mễ về chuyên môn của họ. Chiều lại, các tù hình sự đó trở về trại củ của mình ở Nam Hà để tắm rửa và ngủ tại trại của họ, một trại nhỏ gần khu vực của chúng tôi. Tối lại, khi bàn cơ vừa dọn ra, người khách đầu tiên giáng cơ lại là anh Bình quen thuộc của chúng tôi. Anh Bình chăm rãi hút thuốc, ăn kẹo, và bảo có tin buồn cho chúng tôi. Chúng tôi hỏi hộp chờ đợi. Anh bảo anh Đáng đã chết. Anh Đáng đã được chuyển ra Mễ để chữa bệnh cả tháng rồi, một đại thần mà, chúng tôi làm sao không quan tâm cho được. Nghe tin anh Đáng không may, chúng tôi rất buồn. Hôm sau, tin AP này lan ra nhanh, cả trại đều nhận. Có một anh trước kia cùng binh chủng Dù của anh Đáng, và cũng biết địa chỉ nhà của anh, bèn chui một cái thơ cho gia đình. Thường thường một thơ chui muốn chắc ăn, phải chi nhiều hơn một đồng. Không biết phải nói hên hay xuôi, thơ đã về tới nhà. Cô con gái lớn của anh Đáng hấp tấp mua vé xe lửa, mất ba ngày ba đêm từ Saigon ra đến Phủ Lý, mang theo đơn giản mấy cái hột vịt luộc, rồi mua ba vắt cơm ngoài Phủ Lý để đến cúng mộ. Khi đưa giấy tờ thăm nuôi cho cán bộ tiếp

đón thăm nuôi, cô ta cứ mãi khóc rung rức nên chưa trình bày gì khác hơn. Vì vậy, nửa giờ sau, lù lù anh Đáng xuất hiện. Anh hỏi cô con gái, quà đâu, ra thăm nuôi mà tay không hà. Cô con gái chỉ biết khóc, vừa khóc vừa cười, chỉ quà của ba đây nè, chỉ vào ba hột vịt luộc và ba vắt com trắng. Anh Đáng giận dữ: "Mầy bỏ mấy ngày đường ra thăm tao mà chỉ mang có bao nhiêu đó à, tao đói gần chết đây". Cô con gái nói rõ tự sự, hứa về rồi sẽ trở ra ngay. Vài tháng sau, anh Đáng khỏe mạnh trở về trại Nam Hà. Ai cũng lăm la lăm lét nhìn trộm anh Đáng mà không ai dám hỏi chuyện với anh vội. Ai cũng thăm dò phản ứng của anh Đáng, lành hay dữ, chưa ai đoán được. Ai cũng mừng cho anh được mạnh và trở về...từ Âm Phủ chẳng? Nhưng ai cũng lo là anh sẽ hạc sách thẳng nào rửa anh cho mau chết.....